

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HSST

Ngày: 21.9.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Hồng Anh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với:

* Bị cáo: **Đỗ Thị Ch**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1995, tại tỉnh Thanh H; Nơi cư trú: Thôn 08, xã Thọ X, huyện Thọ X, tỉnh Thanh H. Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Quốc Đại (Sinh năm 1972) và bà Đỗ Thị Hiếu (Sinh năm 1973); Gia đình có ba chị em, bị cáo là con đầu. Chồng con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Bà Văn Thị Ngọc Tr - Sinh năm 1996; Nơi ĐKNKTT: Xã Nam T, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ A; Chỗ ở hiện nay: Số 07 Chơn Tâm 3, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Vân L - Sinh năm 1997; Địa chỉ: K158A/24 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Bà Phạm Thị Minh T - Sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 13, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*).

- Bà Võ Thị Bích L - Sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 42 Mai Xuân Thưởng, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2020, Đỗ Thị Ch nhật 01 (một) thẻ ATM do Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội (SHB) phát hành tên chủ thẻ là Văn Thị Ngọc Trâm, bên trên thẻ có dán mẫu giấy ghi dãy số mật khẩu thẻ tại siêu thị Big C tại số 255-257 đường Hùng Vương thuộc phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đến sáng ngày 09/03/2020, Chinh giao chiếc thẻ trên cho đồng nghiệp là Trần Thị Vân L (*Sinh năm 1997; HKTT: Xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, hiện trú tại: K158A/24 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng*), nhờ Lan đến trạm ATM sử dụng thông tin, mật khẩu ghi sẵn trên thẻ kiểm tra số tiền trong tài khoản thẻ nếu có thì chuyển vào tài khoản ngân hàng của Chinh. Đến chiều cùng ngày, Lan cùng bạn tên Phạm Thị Minh T (*Sinh năm 1996, trú: Tổ 13, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng*) đi đến một trụ ATM của Ngân hàng SHB trên đường Đồng Đa, thành phố Đà Nẵng để thực hiện việc kiểm tra tài khoản thẻ ATM và chuyển tiền bên trong tài khoản thẻ theo yêu cầu của Chinh. Đến khoảng 15giờ20' cùng ngày, Chinh nhận được thông báo tài khoản Ngân hàng SHB của mình, số tài khoản 1012054771 nhận được số tiền là 73.820.000đ (*Bảy mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) do Lan chuyển từ tài khoản SHB nêu trên. Sau đó, Chinh chuyển số tiền 73.280.000đ (*Bảy mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) vào tài khoản ngân hàng của chị Võ Thị Bích Loan (*Sinh năm 1985; Trú: Số 42 Mai Xuân Thưởng, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng*) là đồng nghiệp của Chinh và nhờ chị Loan quản lý giúp số tiền này. Đồng thời lúc này, chị Trâm cũng nhận được tin nhắn từ Ngân hàng SHB thông báo tài khoản ngân hàng số tài khoản 1013229987 của chị Trâm bị trừ số tiền 73.820.000đ (*Bảy mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*). Chị Trâm kiểm tra thì phát hiện bị mất 01 thẻ ATM của tài khoản ngân hàng nêu trên, bên trên thẻ ATM có dán giấy ghi mật khẩu thẻ và có đến phòng giao dịch Ngân hàng SHB thì được cung cấp số tiền trên được chuyển vào tài khoản ngân hàng SHB số tài khoản 1012054771 mang tên Đỗ Thị Ch . Đến 08 giờ 30 ngày 27/03/2020, chị Trâm đến Công an phường Vĩnh Trung trình báo vụ việc.

Khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê triệu tập làm việc, Đỗ Thị Ch đã hoàn trả lại số tiền 73.820.000đ cho chị Văn Thị Ngọc Trâm. Hiện Chinh đã làm thất lạc chiếc thẻ ATM trên.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tiền như đã nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Văn Thị Ngọc Tr đã nhận lại đủ số tiền 73.820.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Chinh.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị Ch đã khai nhận các hành vi nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-TK ngày 25.8.2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Ch về các tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Thị Ch phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: Điểm đ khoản 2, Điều 290; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Chinh mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Văn Thị Ngọc Tr đã nhận lại đủ số tiền 73.820.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Chinh nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Thị Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng đầu tháng 3 năm 2020, tại siêu thị Big C ở số 255-257 đường Hùng Vương thuộc phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Đỗ

Thị Ch nhật 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội tên chủ thẻ là Văn Thị Ngọc Trâm, bên trên thẻ có dán mẫu giấy ghi dãy số mật khẩu thẻ. Đến 15giờ20' ngày 09/3/2020, Chinh đã có hành vi sử dụng thông tin, mật khẩu thẻ ngân hàng của chị Trâm truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng SHB của chị Trâm để chiếm đoạt số tiền 73.820.000đ (*Bảy mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

Hành vi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản cá nhân của người khác để chiếm đoạt tài sản có giá trị nêu trên mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bằng thủ đoạn nhờ người tiếp cận thẻ ATM, bị cáo đã sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của bị hại để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản là chị Trâm nhằm chiếm đoạt tài sản với số tiền 73.820.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo Đỗ Thị Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự; Bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục cũng đủ sức răn đe như đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Đỗ Thị Ch đã trả lại cho chị Văn Thị Ngọc Tr toàn bộ số tiền 73.820.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với chị Trần Thị Vân Lan, Phạm Thị Minh T thực hiện hành vi kiểm tra số tiền trong thẻ ATM và chuyển số tiền 73.820.000 đồng qua tài khoản ngân hàng của Đỗ Thị Ch theo yêu cầu của Chinh nhưng không biết nguồn gốc số

tiền này là do Chinh chiếm đoạt mà có nên Cơ quan CSĐT công an quận Thanh Khê không xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với chị Võ Thị Bích Loan quản lý giúp Chinh số tiền 73.280.000 đồng nhưng không biết số tiền này là do Chinh chiếm đoạt mà có nên Cơ quan CSĐT công an quận Thanh Khê không xử lý hình sự là có cơ sở.

[7] Án phí HSST: Bị cáo Đỗ Thị Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Ch phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

1/ Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 290; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Ch 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21.9.2020.

Giao bị cáo Đỗ Thị Ch về Ủy ban nhân dân xã Thọ X, huyện Thọ X, tỉnh Thanh H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đỗ Thị Ch thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đỗ Thị Ch cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đỗ Thị Ch phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II/ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Đỗ Thị Ch phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

III. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Hồng Thủy

